

Giaodethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

27. [GIẢI] ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026 SỞ GD BẮC NINH

BẢNG TỪ VỰNG							
STT	Từ vựng	Nghĩa	Từ loại	Phiên âm	Cấp độ	Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa
1	adopt	chấp nhận, áp dụng	v	/ə'dɒpt/	B2	accept, embrace	reject
2	agency	quyền tự chủ	n	/'eɪdʒənsi/	B2		
3	amid	giữa / trong bối cảnh	prep	/ə'mɪd/	C1	among, in the middle of	
4	assessment	sự đánh giá	n	/ə'sesmənt/	B2	evaluation	
5	authentic	chân thực, xác thực	adj	/ɔ:'θentɪk/	C1	genuine	inauthentic
6	authoritative	có thẩm quyền	adj	/ɔ:'θɔrɪtətɪv/	C1		
7	chronic	mãn tính	adj	/'krɒnɪk/	C2		
8	combat	chống lại	v	/'kɒmbæt/	C2	fight	
9	compulsive	mang tính bắt buộc, không thể kiểm soát được	adj	/kəm'pʌlsɪv/	C2		
10	conform	tuân thủ, làm theo	v	/kən'fɔ:m/	C1	follow	
11	consultant	cố vấn / bác sĩ tư vấn	n	/kən'sʌltənt/	B2	advisor; specialist	
12	disruption	sự gián đoạn	n	/dɪs'rʌpʃn/	C1		continuity
13	downplay	hạ thấp, xem nhẹ	v	/'daʊn'pleɪ/	C1	understate	overstate
14	emerge	nổi lên, xuất hiện	v	/'ɪmɜ:dʒ/	B2	appear	disappear
15	empower	trao quyền, khả năng	v	/'ɪm'paʊə(r)/	C1	authorize, enable	disempower
16	endeavor endeavour	nỗ lực	n	/'ɪn'devə(r)/	C1	attempt, effort	
17	errand	việc vặt	n	/'erənd/	B1		
18	evident	rõ ràng hiển nhiên	adj	/'evɪdənt/	B2	obvious, clear, apparent	unclear, hidden, obscure
19	exclusion	sự loại trừ	n	/'ɪk'sklu:ʒn/	C1		inclusion
20	gust	cơn gió mạnh	n	/gʌst/	C1	blast	
21	hail	mưa đá	n	/'heɪl/	C1		
22	integrity	tính chính trực	n	/'ɪn'tegrəti/	C2		
23	interference	sự can thiệp (mang nghĩa tiêu cực)	n	/'ɪntə'fɪərəns/	C1		
24	knowledgeable	am hiểu, có kiến thức sâu rộng	adj	/'nɒlɪdʒəbl/	C1	well-informed	ignorant
25	nomophobia	nỗi sợ không có điện thoại di động	n	/'nɒməʊ'fəʊbiə/	C1		
26	outing	cuộc đi chơi	n	/'aʊtɪŋ/	C1	excursion	
27	paternalistic	gia trưởng, độc đoán	adj	/'pæ,tɜ:nə'lɪstɪk/	C2		
28	pervasive	lan tỏa rộng rãi	adj	/'pɜ:weɪsɪv/	C1	widespread	
29	power outage	mất điện	n	/'paʊə aʊtɪdʒ/	B2	power cut (UK)	

Giaodethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

30	prevalence	sự phổ biến	n	/'prevləns/	C1		
31	proclamation	sự tuyên bố, thông báo công khai, chính thức	n	/'prɒklə'meɪʃn/	C1	announcement , declaration	
32	professional	chuyên gia	n	/'prɒ'feʃnəl/	B2	expert, specialist	amateur
33	profound	sâu sắc	adj	/'prə'faʊnd/	C2	deep	superficial
34	promote	thúc đẩy	v	/'prə'məʊt/	B2	encourage	hinder, discourage
35	refreshment	đồ ăn và thức uống nhẹ	n	/'rɪ'freʃmənt/	B1		
36	reinforce	củng cố	v	/'ri:ɪn'fɔ:s/	C2	strengthen	weaken
37	reliability	độ tin cậy	n	/'rɪ.laɪə'bɪləti/	C1	dependability	unreliability
38	reluctance	sự miễn cưỡng	n	/'rɪ'lʌktəns/	C1	unwillingness	willingness, eagerness
39	scarcity	sự khan hiếm	n	/'skeəsəti/	C2	shortage	abundance, plenty
40	significant	quan trọng, đáng kể	adj	/'sɪɡ'nɪfɪkənt/	B2	important, major	insignificant, unimportant, minor
41	sleep apnea	chứng ngưng thở khi ngủ	n	/'sli:p ,æpnɪə/	C1		
42	uplift	nâng cao tinh thần, làm phấn chấn	v	/'ʌp'lift/	C1		

BẢNG CẤU TRÚC

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	approve of something	tán thành, chấp thuận
2	carry out	tiến hành, thực hiện
3	catch up on	cập nhật, theo kịp (thông tin, công việc)
4	cut down on	cắt giảm
5	exert an influence on something	gây ảnh hưởng, có tác động lên cái gì
6	inspire somebody to do something	truyền cảm hứng cho ai làm gì
7	look out for	chú ý, để mắt đến
8	miss out on	bỏ lỡ
9	put up with	chịu đựng
10	stem from	bắt nguồn từ
11	take an active role in doing something	đóng vai trò chủ động trong việc gì

ĐÁP ÁN CHI TIẾT

Question 1:

Giaodethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

DỊCH BÀI	
UPCOMING COMMUNITY HEALTH FAIR!	HỘI CHỢ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG SẮP TỚI!
We are thrilled to announce our annual Community Health Fair, held on Saturday, October 28th, from 9:00 AM to 3:00 PM at the Central Park Community Centre. This year, our focus has been "Wellness for All", which means we have aimed to provide valuable resources and services to every member of our community.	Chúng tôi rất vui mừng thông báo về Hội chợ Sức khỏe Cộng đồng thường niên, được tổ chức vào Thứ Bảy, ngày 28 tháng 10, từ 9:00 sáng đến 3:00 chiều tại Trung tâm Cộng đồng Central Park. Năm nay, trọng tâm của chúng tôi là "Sức khỏe cho mọi người", có nghĩa là chúng tôi hướng đến việc cung cấp các nguồn lực và dịch vụ có giá trị cho mọi thành viên trong cộng đồng.
Visitors can expect a wide range of free health screenings, including blood pressure checks, glucose testing, and vision assessments, all of which are crucial for early detection. We will also have several local healthcare professionals on hand to offer advice on nutrition, exercise, and mental well-being. Furthermore, there will be interactive workshops on stress management and basic first aid; the more you participate, the better equipped you will become.	Khách tham quan có thể mong đợi đa dạng các dịch vụ sàng lọc sức khỏe miễn phí, bao gồm kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường huyết và đánh giá thị lực, tất cả đều rất quan trọng cho việc phát hiện sớm. Chúng tôi cũng sẽ có một số chuyên gia chăm sóc sức khỏe địa phương sẵn sàng đưa ra lời khuyên về dinh dưỡng, tập thể dục và sức khỏe tinh thần. Hơn nữa, sẽ có các hội thảo tương tác về quản lý căng thẳng và sơ cứu cơ bản; càng tham gia nhiều, bạn càng được trang bị tốt hơn.
Families are especially encouraged to attend, as we'll have fun activities for children, which will promote healthy habits from a young age. There will also be information booths from various local support groups and health organizations. Don't miss out on this fantastic opportunity to learn more about maintaining a healthy lifestyle and connect with health experts in a relaxed environment.	Các gia đình đặc biệt được khuyến khích tham dự, vì chúng tôi sẽ có các hoạt động vui chơi dành cho trẻ em, nhằm thúc đẩy thói quen lành mạnh từ khi còn nhỏ. Cũng sẽ có các gian thông tin từ nhiều nhóm hỗ trợ và tổ chức y tế địa phương khác nhau. Đừng bỏ lỡ cơ hội tuyệt vời này để tìm hiểu thêm về cách duy trì lối sống lành mạnh và kết nối với các chuyên gia y tế trong một môi trường thoải mái.
Up to now, all the preparations have been made!	Đến hiện tại, mọi công tác chuẩn bị đã hoàn tất!
Admission is completely free, and light refreshments will be provided. We look forward to seeing you there!	Vào cửa hoàn toàn miễn phí, và đồ ăn nhẹ sẽ được cung cấp. Chúng tôi rất mong được gặp bạn ở đó!

Question 1:

Kiến thức: Mệnh đề quan hệ

- Ta cần một đại từ quan hệ chỉ vật để thay thế cho mệnh đề 'our focus has been "Wellness for All"' và làm chủ ngữ của mệnh đề quan hệ → which

- + Loại A vì 'who' dùng cho người
- + Loại C vì 'whom' dùng cho người và làm tân ngữ
- + Loại D vì 'that' không đứng sau dấu phẩy

Tạm dịch:

This year, our focus has been "Wellness for All", which means we have aimed to provide valuable resources and services to every member of our community. (Năm nay, trọng tâm của chúng tôi là "Sức khỏe cho mọi

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

người", có nghĩa là chúng tôi hướng đến việc cung cấp các nguồn lực và dịch vụ có giá trị cho mọi thành viên trong cộng đồng.)

→ Chọn đáp án B

Question 2:

Kiến thức: Cụm từ chỉ lượng

- A. a number of + N số nhiều: nhiều
- B. a range of + N số nhiều: nhiều, đa dạng
- C. a great/good deal of + N không đếm được: một lượng lớn
- D. amount of + N không đếm được: lượng

- Ta thấy 'free health screenings' là danh từ đếm được số nhiều nên ta chọn 'range' là đúng ngữ pháp và phù hợp nhất với ngữ cảnh đa dạng các dịch vụ sàng lọc sức khỏe

+ Loại A vì 'number' không dùng với tính từ 'wide'

Tạm dịch:

Visitors can expect a wide range of free health screenings, including blood pressure checks, glucose testing, and vision assessments, all of which are crucial for early detection. (Khách tham quan có thể mong đợi đa dạng các dịch vụ sàng lọc sức khỏe miễn phí, bao gồm kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường huyết và đánh giá thị lực, tất cả đều rất quan trọng cho việc phát hiện sớm.)

→ Chọn đáp án B

Question 3:

Kiến thức: Từ loại

- A. profession /prə'feʃən/ (n): nghề nghiệp, ngành nghề
- B. professionally /prə'feʃənəli/ (adv): một cách chuyên nghiệp
- C. professional /prə'feʃənəl/ (n): người chuyên nghiệp, chuyên gia
- D. professionalize /prə'feʃənəlaɪz/ (v): chuyên nghiệp hóa, làm cho có tính chuyên môn

- Sau động từ 'have' ta cần một danh từ và có ngữ nghĩa phù hợp với các cụm 'local healthcare' (chăm sóc sức khỏe địa phương) và 'to offer advice' (đưa ra lời khuyên) → professionals

Tạm dịch:

We will also have several local healthcare professionals on hand to offer advice on nutrition, exercise, and mental well-being. (Chúng tôi cũng sẽ có một số chuyên gia chăm sóc sức khỏe địa phương sẵn sàng đưa ra lời khuyên về dinh dưỡng, tập thể dục và sức khỏe tinh thần.)

→ Chọn đáp án C

Question 4:

Kiến thức: Cấp so sánh

- Dạng so sánh kép diễn tả sự thay đổi song song giữa hai vế (càng... càng...)

- Cấu trúc: The more + S + V, the + adj/adv (so sánh hơn) + S + V

→ the better

Tạm dịch:

Giaodethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Furthermore, there will be interactive workshops on stress management and basic first aid; the more you participate, the better equipped you will become. (Hơn nữa, sẽ có các hội thảo tương tác về quản lý căng thẳng và sơ cứu cơ bản; càng tham gia nhiều, bạn càng được trang bị tốt hơn.)

→ Chọn đáp án B

Question 5:

Kiến thức: Cụm động từ

- A. put up with: chịu đựng, chấp nhận
- B. miss out on: bỏ lỡ, không tham gia vào
- C. catch up on: cập nhật, theo kịp (thông tin, công việc)
- D. look out for: chú ý, để mắt đến

- Ta chọn 'miss out on' là phù hợp nhất với lời kêu gọi đừng bỏ lỡ cơ hội

Tạm dịch:

Don't miss out on this fantastic opportunity to learn more about maintaining a healthy lifestyle and connect with health experts in a relaxed environment. (Đừng bỏ lỡ cơ hội tuyệt vời này để tìm hiểu thêm về cách duy trì lối sống lành mạnh và kết nối với các chuyên gia y tế trong một môi trường thoải mái.)

→ Chọn đáp án B

Question 6:

Kiến thức: Thì của động từ

- Dựa vào trạng ngữ chỉ thời gian 'Up to now' → câu dùng thì hiện tại hoàn thành để diễn tả công tác chuẩn bị đã được hoàn thành đến thời điểm hiện tại





→ 'have been made' chia đúng thì và hòa hợp với chủ ngữ số nhiều 'all the preparations'

Tạm dịch:












Up to now, all the preparations have been made! (Đến hiện tại, mọi công tác chuẩn bị đã hoàn tất!)

→ Chọn đáp án B

Question 7:

DỊCH BÀI	
HOME REVOLUTION <i>Change the way you live — and help others do the same!</i>	CUỘC CÁCH MẠNG TỔ ẤM <i>Thay đổi cách sống của bạn — và giúp người khác tương tự!</i>
 What is Home Revolution? Home Revolution is a modern movement designed to help you cut down on waste, energy use, and clutter — all while improving comfort and saving money. We promote smart, sustainable living for a better future.	 Cuộc Cách Mạng Tổ Ấm là gì? Cuộc Cách Mạng Tổ Ấm là một phong trào hiện đại để giúp bạn giảm thiểu rác thải, tiết kiệm năng lượng và tiền bạc — đồng thời cải thiện sự thoải mái và bền vững. Chúng tôi thúc đẩy lối sống thông minh và bền vững tương lai tốt đẹp hơn.
 Support Yourself and Others We don't just help individuals - we empower communities. When you join Home Revolution, you'll be inspired to share ideas, exchange resources, and uplift others on their journey	 Hỗ trợ bản thân và người khác Chúng tôi không chỉ giúp đỡ các cá nhân - chúng tôi trao quyền cho cộng đồng. Khi bạn tham gia Cuộc Cách Mạng Tổ Ấm, bạn sẽ được truyền cảm hứng để chia sẻ ý tưởng và nguồn lực, đồng thời nâng đỡ người khác trên hành trình của họ.

Giaodethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

toward greener living.	nguyên và nâng đỡ những người khác trên hành trình đến lối sống xanh hơn.
 What You'll Gain <ul style="list-style-type: none"> • Reduce your bills by a noticeable amount of money • Learn to carry out simple eco-friendly upgrades • Discover practical ways to save time, space, and energy • Be part of a growing network of change makers 	 Những gì bạn sẽ nhận được <ul style="list-style-type: none"> • Giảm đáng kể hóa đơn tiền điện nước • Học cách thực hiện những sự nâng cấp đơn giản với môi trường • Khám phá những cách thiết thực để tiết kiệm thời gian và năng lượng • Trở thành một phần của mạng lưới ngày càng nhiều người tạo ra sự thay đổi
 Take the First Step Today Whether you're a homeowner, renter, or student, there's an amount of change you can make starting right now. Join us and take on the challenge of living smarter.	 Hãy bắt đầu ngay hôm nay Cho dù bạn là chủ nhà, người thuê nhà hay sinh viên, bạn vẫn có thể tạo ra những thay đổi ngay từ bây giờ. Hãy cùng chúng tôi và đón nhận thử thách sống thông minh hơn.
 Contact us:  www.homerevolution.org  info@homerevolution.org  @HomeRevolution on social media	 Liên hệ với chúng tôi:  www.homerevolution.org  info@homerev

Question 7:

Kiến thức: Liên từ và trạng từ liên kết

- A. rather than: thay vì
- B. while: trong khi, đồng thời, mặc dù
- C. though: mặc dù
- D. despite: mặc dù, bất chấp

- Ta chọn 'while' là phù hợp nhất để nối các hành động diễn ra đồng thời

Tạm dịch:

Home Revolution is a modern movement designed to help you cut down on waste, energy use, and clutter — all while improving comfort and saving money. (Cuộc Cách Mạng Tổ Ấm là một phong trào hiện đại được thiết kế để giúp bạn giảm thiểu rác thải, tiết kiệm năng lượng và giảm sự lộn xộn — đồng thời cải thiện sự thoải mái và tiết kiệm tiền.)

→ Chọn đáp án B

Question 8:

Kiến thức: Từ vựng theo ngữ cảnh

- A. facility /fə'sɪləti/ (n): cơ sở, tiện nghi
- B. citizen /'sɪtɪzən/ (n): công dân
- C. authority /ɔ:'θɒrɪti/ (n): chính quyền, cơ quan có thẩm quyền
- D. community /kə'mju:nɪti/ (n): cộng đồng

Tạm dịch:

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

We don't just help individuals - we empower communities. (Chúng tôi không chỉ giúp đỡ các cá nhân - chúng tôi trao quyền cho cộng đồng.)

→ Chọn đáp án D

Question 9:

Kiến thức: Lượng từ

- A. others (không dùng với danh từ): những người/cái khác
- B. other + N số nhiều/ không đếm được: (những) người/ cái khác
- C. the other + N đếm được/ không đếm được: (những) người/cái còn lại (trong nhóm xác định)
- D. another + N số ít: người/cái khác (chưa xác định)

- Ta chọn 'others' là phù hợp nhất để chỉ những người khác nói chung, chưa xác định cụ thể

Tạm dịch:

When you join Home Revolution, you'll be inspired to share ideas, exchange resources, and uplift others on their journey toward greener living. (Khi bạn tham gia Cuộc Cách Mạng Tổ Ấm, bạn sẽ được truyền cảm hứng để chia sẻ ý tưởng, trao đổi tài nguyên và nâng đỡ những người khác trên hành trình hướng đến lối sống xanh hơn.)

→ Chọn đáp án A

Question 10:

Kiến thức: Từ vựng theo ngữ cảnh

- A. savings /'seɪvɪŋz/ (n): tiền tiết kiệm
- B. investment /ɪn'vestmənt/ (n): sự đầu tư
- C. income /'ɪnkʌm/ (n): thu nhập
- D. bill /bɪl/ (n): hóa đơn

Tạm dịch:

Reduce your bills by a noticeable amount of money (Giảm đáng kể hóa đơn tiền điện nước)

→ Chọn đáp án D

Question 11:

Kiến thức: Trật tự từ

- Ta có:

- + simple (adj): đơn giản (tính từ chỉ ý kiến/ sự đánh giá – opinion)
- + eco-friendly (adj): thân thiện với môi trường (tính từ chỉ mục đích – purpose)
- + upgrades (n): những cải tiến (danh từ chính)

- Theo quy tắc trật tự tính từ: Opinion → Purpose + N

→ simple eco-friendly upgrades

Tạm dịch:

Learn to carry out simple eco-friendly upgrades (Học cách thực hiện những sự nâng cấp đơn giản và thân thiện với môi trường)

→ Chọn đáp án D

Question 12:

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Kiến thức: Giới từ

- A. about: về
- B. at: ở, tại
- C. in: trong
- D. of: của

- Ta chọn giới từ 'of' là phù hợp nhất để diễn tả mối quan hệ sở hữu (mạng lưới của những người tạo ra sự thay đổi)

Tạm dịch:

Be part of a growing network of change makers (Trở thành một phần của mạng lưới ngày càng phát triển của những người tạo ra sự thay đổi)

→ Chọn đáp án D

Question 13:

Kiến thức: Sắp xếp đoạn hội thoại 3 câu	
DỊCH BÀI	
- Alex: Look! My plant cube grew tomatoes in just one day!	- Alex: Nhìn này! Cái hộp trồng cây của tớ đã ra cà chua chỉ trong vòng một ngày đấy!
- Mia: Wow! How does it work? Is it magic?	- Mia:Ồ! Nó hoạt động thế nào vậy? Có phải là phép thuật không?
- Alex: No, it uses special light and water. Do you want one for your birthday?	- Alex: Không đâu, nó sử dụng ánh sáng và nước đặc biệt. Cậu có muốn một cái vào dịp sinh nhật không?
→ Chọn đáp án B	

Question 14:

Kiến thức: Sắp xếp đoạn văn	
DỊCH BÀI	
A green lifestyle begins with awareness of how personal habits affect the environment. This awareness often leads to practical changes, such as reducing energy use at home. Lower electricity consumption encourages the adoption of renewable sources like solar panels. Using clean energy reduces carbon emissions and supports global efforts to combat climate change. A single decision can influence broader systems and inspire others to act sustainably.	Một lối sống xanh bắt đầu bằng nhận thức về cách mà thói quen cá nhân ảnh hưởng đến môi trường như thế nào. Nhận thức này thường dẫn đến những thay đổi thực tế, chẳng hạn như giảm sử dụng năng lượng ở nhà. Sự tiêu thụ điện năng thấp hơn khuyến khích việc áp dụng các nguồn tái tạo như tấm pin mặt trời. Sử dụng năng lượng sạch giảm bớt lượng khí thải carbon và hỗ trợ các nỗ lực toàn cầu nhằm chống biến đổi khí hậu. Chỉ một quyết định có thể ảnh hưởng đến các hệ thống rộng lớn hơn và truyền cảm hứng cho những người khác hành động một cách bền vững.
→ Chọn đáp án B	

Giaodethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Question 15:

Kiến thức: Sắp xếp đoạn văn	
DỊCH BÀI	
Peer pressure exerts a powerful influence on individual choices through unspoken expectations and group dynamics. A student may begin skipping classes after observing peers do the same, driven not by personal desire but by fear of exclusion. This behavioral shift often stems from an internal conflict between belonging and integrity, creating emotional stress and self-doubt. Gradually, the repeated need to conform can weaken personal boundaries and blur the line between independent thought and social influence. Strong internal values and a supportive environment remain essential for resisting such pressures and maintaining authentic decision-making.	Áp lực đồng trang lứa có ảnh hưởng mạnh mẽ đến những sự lựa chọn của cá nhân thông qua những kỳ vọng ngầm và động lực của nhóm. Một học sinh có thể bắt đầu trốn học sau khi quan sát thấy các bạn cùng lớp cũng làm như vậy, không phải do mong muốn cá nhân mà do sợ bị loại trừ. Sự thay đổi hành vi này thường bắt nguồn từ xung đột nội tâm giữa sự thuộc về và tính chính trực, tạo ra căng thẳng về cảm xúc và sự nghi ngờ bản thân. Dần dần, nhu cầu tuân thủ lặp đi lặp lại có thể làm suy yếu các ranh giới cá nhân và làm mờ ranh giới giữa tư duy độc lập và ảnh hưởng xã hội. Các giá trị nội tại mạnh mẽ và một môi trường hỗ trợ vẫn rất cần thiết để chống lại những áp lực đó và duy trì việc ra quyết định đích thực.
→ Chọn đáp án D	

Question 16:

Kiến thức: Sắp xếp đoạn hội thoại 5 câu	
DỊCH BÀI	
- Ben: I got a new hover scooter yesterday, and it can fly two meters high.	- Ben: Hôm qua tớ đã có một chiếc xe trượt bay mới, nó có thể bay cao tới hai mét đấy.
- Maya: That sounds fun, but I am afraid of heights.	- Maya: Nghe vui thật đấy, nhưng tớ lại sợ độ cao.
- Ben: You can set it to stay low, and I can teach you how to use it.	- Ben: Cậu có thể cài đặt cho nó bay thấp thôi, và tớ sẽ dạy cậu cách sử dụng nó.
- Maya: Thank you for your help, and maybe we can ride to the park together.	- Maya: Cảm ơn cậu đã giúp nhé, vậy có lẽ chúng ta có thể cùng nhau lái xe ra công viên.
- Ben: Great idea, and we can bring our digital pets to play there too.	- Ben: Ý kiến hay đó, và chúng ta cũng có thể mang theo thú cưng ảo ra đó chơi nữa.
→ Chọn đáp án C	

Question 17:

Kiến thức: Sắp xếp lá thư

Giaodethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

DỊCH BÀI	
<p>Dear Ms. Taylor,</p> <p>I hope you are doing well. I am writing to request a brief meeting to discuss the recent updates on the marketing project. We have completed the initial research phase and gathered some valuable insights. The team would appreciate your feedback before moving on to the next stage. I am available on Wednesday or Thursday afternoon, whichever works best for you. Please let me know your preferred time. Looking forward to our discussion.</p>	<p>Kính gửi cô Taylor,</p> <p>Hy vọng cô vẫn khỏe. Tôi viết thư này để xin một cuộc họp ngắn nhằm thảo luận về những cập nhật mới nhất của dự án tiếp thị. Chúng tôi đã hoàn thành giai đoạn nghiên cứu ban đầu và thu thập được một số hiểu biết sâu sắc có giá trị. Nhóm rất mong nhận được những phản hồi của cô trước khi chuyển sang giai đoạn tiếp theo. Tôi có thời gian rảnh vào chiều thứ Tư hoặc chiều thứ Năm, tùy thuộc vào thời điểm nào thuận tiện nhất cho cô. Vui lòng cho tôi biết khung giờ cô ưu tiên. Rất mong chờ buổi thảo luận của chúng ta.</p>
<p>Best regards, Jordan Smith</p>	<p>Trân trọng, Jordan Smith</p>
<p>→ Chọn đáp án B</p>	

Question 18:

DỊCH BÀI	
<p>Nomophobia, a term meaning "no-mobile-phone phobia," has become a widely recognized term for the pervasive sense of anxiety people experience when they are separated from their smartphones. In our hyper-connected society, these devices have evolved far beyond simple communication tools; they are our cameras, our navigation systems, our banks, our primary source of news, and our portal to social networks. This central role makes being without a phone feel like being cut off from a vital part of one's life and identity.</p>	<p>Nomophobia, thuật ngữ có nghĩa là "nỗi sợ không có điện thoại di động", đã trở thành một thuật ngữ được công nhận rộng rãi để chỉ cảm giác lo lắng bao trùm mà mọi người trải nghiệm khi họ bị tách rời khỏi điện thoại thông minh của mình. Trong xã hội siêu kết nối hiện nay, những thiết bị này đã phát triển vượt xa các công cụ giao tiếp đơn giản; chúng là máy ảnh, hệ thống định vị, ngân hàng, nguồn tin tức chính và cổng thông tin đến mạng xã hội của chúng ta. Vai trò trung tâm này khiến việc không có điện thoại cảm giác như bị cắt đứt khỏi một phần quan trọng trong cuộc sống và bản sắc của mỗi người.</p>
<p>The symptoms of this modern anxiety are varied but familiar to many. It can be the sudden panic that arises when you pat your pocket and find it empty, the compulsive need to check for notifications every few minutes, or the reluctance to ever let the battery run low. Sufferers often report a fear of missing out (FOMO) on important updates from friends or work, or a feeling of helplessness at not being able to look up information or contact someone instantly. This constant state of alertness can be mentally exhausting and can negatively impact face-to-face conversations, as the digital</p>	<p>Các triệu chứng của nỗi lo âu hiện đại này đa dạng nhưng quen thuộc với nhiều người. Đó có thể là cơn hoảng loạn đột ngột khi bạn vỗ vào túi và thấy nó trống rỗng, nhu cầu bắt buộc phải kiểm tra thông báo vài phút một lần, hoặc sự không sẵn lòng để pin điện thoại tụt quá thấp bao giờ. Người mắc chứng này thường báo cáo nỗi sợ bỏ lỡ (FOMO) những cập nhật quan trọng từ bạn bè hoặc công việc, hoặc cảm giác bất lực khi không thể tra cứu thông tin hoặc liên lạc với ai đó ngay lập tức. Trạng thái cảnh giác liên tục này có thể gây mệt mỏi về tinh thần và ảnh hưởng tiêu cực đến các cuộc trò chuyện trực tiếp, vì</p>

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

world often takes priority over the physical one present.	thế giới kỹ thuật số thường được ưu tiên hơn thế giới thực.
Addressing nomophobia involves a conscious effort to create healthier digital habits. A good starting point is to designate phone-free times and zones, such as during family meals or in the bedroom at night. Trying to leave the phone at home for short, low-risk trips can help build confidence. Furthermore, rediscovering offline activities, like reading a physical book, engaging in a sport, or simply having an uninterrupted conversation, can remind us that life and connection exist beyond the screen. The objective is not to abandon technology, but to establish a balanced relationship where we control our devices, rather than letting them control us and our emotions.	Giải quyết nỗi sợ không có điện thoại di động (nomophobia) đòi hỏi nỗ lực có ý thức để tạo ra những thói quen sử dụng kỹ thuật số lành mạnh hơn. Một điểm khởi đầu tốt là chỉ định thời gian và khu vực không sử dụng điện thoại, chẳng hạn như trong bữa ăn gia đình hoặc trong phòng ngủ vào ban đêm. Cố gắng để điện thoại ở nhà trong những chuyến đi ngắn và ít rủi ro có thể giúp xây dựng sự tự tin. Hơn nữa, việc khám phá lại các hoạt động ngoại tuyến, như đọc sách giấy, chơi thể thao hoặc đơn giản là có một cuộc trò chuyện không bị gián đoạn, có thể nhắc nhở chúng ta rằng cuộc sống và sự kết nối tồn tại bên ngoài màn hình. Mục tiêu không phải là từ bỏ công nghệ, mà là thiết lập một mối quan hệ cân bằng, nơi chúng ta kiểm soát các thiết bị của mình, thay vì để chúng kiểm soát chúng ta và cảm xúc của chúng ta.

Question 18:

Kiến thức: Ngữ cảnh trong bài đọc điền khuyết thông tin

- Ta cần một cụm danh từ có ngữ nghĩa phù hợp để giải thích cho thuật ngữ nomophobia (nỗi sợ không có điện thoại di động), ta xét từng lựa chọn:

- A. cảm giác lo lắng bao trùm mà mọi người trải nghiệm khi họ bị tách rời khỏi điện thoại thông minh của mình
→ Đúng, ngữ nghĩa phù hợp
- B. việc bị tách rời khỏi điện thoại thông minh giúp mọi người tránh được cảm giác lo lắng lan tỏa
→ Sai về ngữ nghĩa ('nỗi sợ không có điện thoại di động' đề cập đến cảm giác lo lắng khi bị tách rời khỏi điện thoại, không phải tránh được cảm giác lo lắng)
- C. điện thoại thông minh, khi bị tách rời khỏi người dùng, đã trải qua cảm giác lo lắng
→ Sai về ngữ nghĩa (điện thoại không thể trải qua cảm giác lo lắng)
- D. cảm giác lo lắng lan tỏa đồng nghĩa với việc bị tách rời khỏi điện thoại thông minh
→ Sai về ngữ nghĩa (cảm giác lo lắng là kết quả, không phải định nghĩa, của việc bị tách rời khỏi điện thoại)

Thông tin:

Nomophobia, a term meaning "no-mobile-phone phobia," has become a widely recognized term for the pervasive sense of anxiety people experience when they are separated from their smartphones. (Nomophobia, thuật ngữ có nghĩa là "nỗi sợ không có điện thoại di động", đã trở thành một thuật ngữ được công nhận rộng rãi để chỉ cảm giác lo lắng bao trùm mà mọi người trải nghiệm khi họ bị tách rời khỏi điện thoại thông minh của mình.)

→ Chọn đáp án A

Question 19:

Kiến thức: Ngữ cảnh trong bài đọc điền khuyết thông tin

Giaodethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

- Ta cần một câu hoàn chỉnh có ngữ nghĩa phù hợp để liên kết mạch lạc với những câu xung quanh trong đoạn, ta xét từng lựa chọn:

A. Việc bị tách rời khỏi điện thoại thông minh khiến nhiều người cảm thấy mất đi sự độc lập sâu sắc, làm xáo trộn cuộc sống hàng ngày và cảm giác về bản thân của họ.

→ Sai vì không liên kết mạch lạc với câu trước đó đề cập đến những vai trò của những thiết bị thông minh

B. Rõ ràng là điện thoại thông minh đã trở thành một phần thiết yếu trong cuộc sống và bản sắc của mỗi người khi họ không có chúng bên cạnh.

→ Sai về ngữ nghĩa (điện thoại thông minh không thể trở thành bản sắc của mỗi người)

C. Vai trò trung tâm này khiến việc không có điện thoại cảm giác như bị cắt đứt khỏi một phần quan trọng trong cuộc sống và bản sắc của mỗi người.

→ Đúng, 'This central role' (Vai trò trung tâm này) ám chỉ đến những vai trò của những thiết bị thông minh được đề cập trong câu trước đó, tạo sự liên kết mạch lạc

D. Nỗi lo lắng lan rộng mà mọi người trải qua khi bị tách rời khỏi điện thoại thông minh đã làm giảm nhẹ vai trò trung tâm của thiết bị này trong cuộc sống và bản sắc hiện đại.

→ Sai về ngữ nghĩa (nỗi lo lắng cho thấy vai trò trung tâm của điện thoại ngày càng lớn, không phải làm giảm nhẹ vai trò này)

Thông tin:

In our hyper-connected society, these devices have evolved far beyond simple communication tools; they are our cameras, our navigation systems, our banks, our primary source of news, and our portal to social networks. This central role makes being without a phone feel like being cut off from a vital part of one's life and identity. (Trong xã hội siêu kết nối hiện nay, những thiết bị này đã phát triển vượt xa các công cụ giao tiếp đơn giản; chúng là máy ảnh, hệ thống định vị, ngân hàng, nguồn tin tức chính và cổng thông tin đến mạng xã hội của chúng ta. Vai trò trung tâm này khiến việc không có điện thoại cảm giác như bị cắt đứt khỏi một phần quan trọng trong cuộc sống và bản sắc của mỗi người.)

→ Chọn đáp án C

Question 20:

Kiến thức: Ngữ cảnh trong bài đọc điền khuyết thông tin

- Ta cần một cụm danh từ có ngữ nghĩa phù hợp để liên kết với những cụm danh từ còn lại trong câu nhằm mô tả những triệu chứng của nomophobia, ta xét từng lựa chọn:

A. việc liên tục kiểm tra thông báo một thói quen phổ biến trong thời đại kỹ thuật số

→ Sai về cấu trúc vì thiếu sự liên kết giữa cụm danh động từ 'checking for notifications constantly' và cụm danh từ 'a pervasive habit in the digital age'

B. thời đại kỹ thuật số và tác động sâu sắc của nó đến hành vi con người

→ Sai vì nhắc đến thời đại kỹ thuật số, không liên quan đến triệu chứng của nomophobia

C. nhu cầu bắt buộc phải kiểm tra thông báo vài phút một lần

→ Đúng, ngữ nghĩa phù hợp để mô tả triệu chứng của nomophobia

D. thông báo trên điện thoại thông minh, liên tục kêu bíp và rung

→ Sai vì mô tả thông báo trên điện thoại, không liên quan đến triệu chứng của nomophobia

Thông tin:

It can be the sudden panic that arises when you pat your pocket and find it empty, the compulsive need to check for notifications every few minutes, or the reluctance to ever let the battery run low. (Đó có thể là cơn

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

hoảng loạn đột ngột khi bạn vỗ vào túi và thấy nó trống rỗng, nhu cầu bắt buộc phải kiểm tra thông báo vài phút một lần, hoặc sự không sẵn lòng để pin điện thoại tụt quá thấp bao giờ.)

→ Chọn đáp án C

Question 21:

Kiến thức: Ngữ cảnh trong bài đọc điền khuyết thông tin

- Ta cần một câu hoàn chỉnh có ngữ nghĩa phù hợp để liên kết mạch lạc với những câu xung quanh trong đoạn, ta xét từng lựa chọn:

- A. Cố gắng để điện thoại ở nhà trong những chuyến đi ngắn và ít rủi ro có thể giúp xây dựng sự tự tin.
→ Đúng, ngữ nghĩa liên kết với câu trước đó về việc chỉ định thời gian không sử dụng điện thoại
- B. Mang điện thoại theo trong bất kỳ chuyến đi nào, dù ngắn đến đâu, cũng củng cố sự phụ thuộc
→ Sai về ngữ nghĩa, không liên kết với câu trước đó về việc chỉ định thời gian không sử dụng điện thoại
- C. Mang theo thiết bị khi đi làm những việc vặt quen thuộc giúp tránh cảm giác bất an
→ Sai về ngữ nghĩa, không liên kết với câu trước đó về việc chỉ định thời gian không sử dụng điện thoại
- D. Tránh những khoảnh khắc không có điện thoại đảm bảo rằng sự lo lắng luôn hiện hữu
→ Sai về ngữ nghĩa

Thông tin:

A good starting point is to designate phone-free times and zones, such as during family meals or in the bedroom at night. Trying to leave the phone at home for short, low-risk trips can help build confidence. (Một điểm khởi đầu tốt là chỉ định thời gian và khu vực không sử dụng điện thoại, chẳng hạn như trong bữa ăn gia đình hoặc trong phòng ngủ vào ban đêm. Cố gắng để điện thoại ở nhà trong những chuyến đi ngắn và ít rủi ro có thể giúp xây dựng sự tự tin.)

→ Chọn đáp án A

Question 22:

Kiến thức: Ngữ cảnh trong bài đọc điền khuyết thông tin

- Ta cần một cụm động từ có ngữ nghĩa phù hợp để hoàn thành câu, ta xét từng lựa chọn:

- A. mà là thiết lập một mối quan hệ cân bằng, nơi chúng ta kiểm soát các thiết bị của mình
→ Đúng, ngữ nghĩa tương phản với vế 'not to abandon technology' (không phải là từ bỏ công nghệ)
- B. để một mối quan hệ cân bằng được kiểm soát bằng các thiết bị của chúng ta
→ Sai về ngữ nghĩa
- C. và để thiết lập một mối quan hệ cân bằng, trong đó chúng ta kiểm soát các thiết bị của mình
→ Sai vì liên từ 'and' không diễn tả sự tương phản giữa các vế 'không phải là từ bỏ công nghệ' và 'thiết lập một mối quan hệ cân bằng'
- D. thay vì kiểm soát các thiết bị của chúng ta, điều này thiết lập một mối quan hệ cân bằng
→ Sai về ngữ nghĩa

Thông tin:

The objective is not to abandon technology, but to establish a balanced relationship where we control our devices, rather than letting them control us and our emotions. (Mục tiêu không phải là từ bỏ công nghệ, mà là thiết lập một mối quan hệ cân bằng, nơi chúng ta kiểm soát các thiết bị của mình, thay vì để chúng kiểm soát chúng ta và cảm xúc của chúng ta.)

→ Chọn đáp án A

Giaodethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Question 23:

DỊCH BÀI	
FORECASTERS WARN OF TORNADOES IN US IN COMING DAYS	CÁC NHÀ DỰ BÁO THỜI TIẾT CẢNH BÁO VỀ LỐC XOÁY Ở MỸ TRONG NHỮNG NGÀY TỚI
<p>U.S. weather forecasters warned of the threat of tornados in multiple states this weekend following at least five twisters in the state of Missouri on Friday. Friday's storms left some 100,000 buildings without power as severe weather continued into the night. The tornado risk was expected to continue into the weekend in a slew of states including Mississippi, Louisiana and Alabama. Accuweather predicted the storm risk to peak from Saturday afternoon to Saturday night.</p>	<p>Các nhà dự báo thời tiết của Mỹ đã cảnh báo về nguy cơ lốc xoáy ở nhiều bang vào cuối tuần này sau khi ít nhất năm cơn lốc xoáy xảy ra ở bang Missouri vào thứ Sáu. Các cơn bão hôm thứ Sáu đã khiến khoảng 100.000 tòa nhà mất điện khi thời tiết khắc nghiệt tiếp tục kéo dài đến đêm. Nguy cơ lốc xoáy dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài đến cuối tuần ở một loạt các bang bao gồm Mississippi, Louisiana và Alabama. Accuweather dự đoán nguy cơ bão sẽ đạt đỉnh điểm từ chiều thứ Bảy đến tối thứ Bảy.</p>
<p>The National Weather Service warned of heavy thunderstorms from the Midwest to the Mississippi Valley, bringing with them the chance of flash flooding, power outages, downed trees and travel disruptions.</p>	<p>Cơ quan Dự báo Thời tiết Quốc gia cảnh báo về những cơn giông bão lớn từ vùng Trung Tây đến Thung lũng Mississippi, mang theo nguy cơ lũ quét, mất điện, cây đổ và gián đoạn giao thông.</p>
<p>In Alabama, Governor Kay Ivey issued a state of emergency on Friday, extending into Sunday. In her proclamation, she said "this severe weather could cause significant damage to public and private property and poses a danger to the health and safety of the people of Alabama, including potential disruption of essential utility systems, personal injury and loss of life." The proclamation means the state National Guard will be on alert and could be activated. Missouri also declared a state of emergency.</p>	<p>Tại Alabama, Thống đốc Kay Ivey đã ban bố tình trạng khẩn cấp vào thứ Sáu, kéo dài đến Chủ nhật. Trong tuyên bố của mình, bà nói rằng "thời tiết khắc nghiệt này có thể gây thiệt hại đáng kể cho tài sản công cộng và tư nhân và gây nguy hiểm cho sức khỏe và sự an toàn của người dân Alabama, bao gồm cả khả năng gián đoạn các hệ thống tiện ích thiết yếu, thương tích cá nhân và thiệt hại về người." Tuyên bố này có nghĩa là Lực lượng Vệ binh Quốc gia của bang sẽ được đặt trong tình trạng cảnh giác và có thể được huy động. Missouri cũng đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp.</p>
<p>Forecasters expect the thunderstorms to swamp the South and move toward the East Coast on Saturday night into Sunday. Although the tornado threat is expected to decrease, the East Coast will likely face hail and potentially damaging wind gusts. The storm system is expected to move off into the Atlantic Ocean sometime Sunday night into Monday.</p>	<p>Các nhà dự báo thời tiết dự kiến giông bão sẽ tràn ngập miền Nam và di chuyển về phía Bờ Đông vào đêm thứ Bảy sang Chủ nhật. Mặc dù nguy cơ lốc xoáy dự kiến sẽ giảm, nhưng Bờ Đông có thể sẽ phải đối mặt với mưa đá và gió giật mạnh có khả năng gây thiệt hại. Hệ thống bão dự kiến sẽ di chuyển ra Đại Tây Dương vào khoảng đêm Chủ nhật sang thứ Hai.</p>

Question 23:

Kiến thức: Tìm thông tin không có trong đoạn

Điều nào sau đây KHÔNG được đề cập trong đoạn 1 như một chi tiết về các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt?

A. Số lượng lốc xoáy xảy ra ở Missouri vào thứ Sáu

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

- B. Khung thời gian cụ thể khi nguy cơ lốc xoáy được dự báo là cao nhất
- C. Thời gian dự kiến mất điện kéo dài
- D. Một số tiểu bang nơi nguy cơ lốc xoáy được dự báo sẽ tiếp tục xảy ra

Thông tin:

+ U.S. weather forecasters warned of the threat of tornados in multiple states this weekend following **at least five twisters in the state of Missouri on Friday**. (Các nhà dự báo thời tiết của Mỹ đã cảnh báo về nguy cơ lốc xoáy ở nhiều bang vào cuối tuần này sau khi ít nhất năm cơn lốc xoáy xảy ra ở bang Missouri vào thứ Sáu.)

→ A được đề cập

+ Accuweather predicted the storm risk to **peak from Saturday afternoon to Saturday night**. (Accuweather dự đoán nguy cơ bão sẽ đạt đỉnh điểm từ chiều thứ Bảy đến tối thứ Bảy.)

→ B được đề cập

+ **The tornado risk was expected to continue** into the weekend in a slew of **states including Mississippi, Louisiana and Alabama**. (Nguy cơ lốc xoáy dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài đến cuối tuần ở một loạt các bang bao gồm Mississippi, Louisiana và Alabama.)

→ D được đề cập

+ **Friday's storms left some 100,000 buildings without power as severe weather continued into the night**. (Các cơn bão hôm thứ Sáu đã khiến khoảng 100.000 tòa nhà mất điện khi thời tiết khắc nghiệt tiếp tục kéo dài đến đêm.)

→ C không được đề cập như một chi tiết về các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt (đoạn 1 chỉ tường thuật lại việc 100.000 tòa nhà mất điện, không có thông tin về thời gian dự kiến mất điện kéo dài)

→ **Chọn đáp án C**

Question 24:

Kiến thức: Từ vựng đồng nghĩa theo ngữ cảnh bài đọc

Từ "**peak**" trong đoạn 1 có thể được thay thế bằng _____.

- A. bắt đầu dâng cao
- B. đạt đến điểm cao nhất
- C. có khả năng tăng cường
- D. nhàn lên nhanh chóng

- peak /pi:k/ (v): đạt đỉnh, lên đến cao nhất = reach the highest point

Thông tin:

Accuweather predicted the storm risk to **peak** from Saturday afternoon to Saturday night. (Accuweather dự đoán nguy cơ bão sẽ đạt đỉnh điểm từ chiều thứ Bảy đến tối thứ Bảy.)

→ **Chọn đáp án B**

Question 25:

Kiến thức: Từ vựng trái nghĩa theo ngữ cảnh bài đọc

Từ "**significant**" có nghĩa TRÁI NGƯỢC với _____.

- A. lasting /'læstɪŋ/ (adj): lâu dài, bền vững
- B. massive /'mæsv/ (adj): to lớn, khổng lồ
- C. potential /pə'tenʃl/ (adj): tiềm năng
- D. minor /'maɪnər/ (adj): nhỏ, không quan trọng

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

- significant /sɪg'nɪfɪkənt/ (adj): quan trọng, có ý nghĩa >< minor (adj)

Thông tin:

In her proclamation, she said "this severe weather could cause **significant** damage to public and private property and poses a danger to the health and safety of the people of Alabama, including potential disruption of essential utility systems, personal injury and loss of life." (Trong tuyên bố của mình, bà nói rằng "thời tiết khắc nghiệt này có thể gây thiệt hại đáng kể cho tài sản công cộng và tư nhân và gây nguy hiểm cho sức khỏe và sự an toàn của người dân Alabama, bao gồm cả khả năng gián đoạn các hệ thống tiện ích thiết yếu, thương tích cá nhân và thiệt hại về người.")

→ Chọn đáp án D

Question 26:

Kiến thức: Từ quy chiếu

Từ "**them**" trong đoạn 2 đề cập đến _____.

- A. các nhà dự báo thời tiết
- B. nhiều tiểu bang
- C. sự gián đoạn giao thông
- D. giông bão lớn

- Từ "them" trong đoạn 2 đề cập đến 'heavy thunderstorms'

Thông tin:

The National Weather Service warned of **heavy thunderstorms** from the Midwest to the Mississippi Valley, bringing with **them** the chance of flash flooding, power outages, downed trees and travel disruptions. (Cơ quan Dự báo Thời tiết Quốc gia cảnh báo về những cơn giông bão lớn từ vùng Trung Tây đến Thung lũng Mississippi, mang theo nguy cơ lũ quét, mất điện, cây đổ và gián đoạn giao thông.)

→ Chọn đáp án D

Question 27:

Kiến thức: Paraphrasing

Câu nào sau đây diễn đạt lại câu được gạch chân trong đoạn 3 một cách chính xác nhất?

Tuyên bố này có nghĩa là Lực lượng Vệ binh Quốc gia của bang sẽ được đặt trong tình trạng cảnh giác và có thể được huy động.

A. Lực lượng Vệ binh Quốc gia hiện đang được huy động và tham gia tích cực do tuyên bố này.

→ Sai ở 'currently engaged and actively involved' (hiện đang được huy động và tham gia tích cực) (theo câu gốc, Lực lượng có thể được huy động, không phải đang tham gia)

B. Sau tuyên bố, Lực lượng Vệ binh Quốc gia đã sẵn sàng cho việc huy động có thể xảy ra nếu cần thiết.

→ Đúng, 'potential mobilization if necessary' (việc huy động có thể xảy ra nếu cần thiết) diễn đạt lại đúng ý 'trong tình trạng cảnh giác và có thể được huy động'

C. Tuyên bố này đảm bảo Lực lượng Vệ binh Quốc gia đã sẵn sàng đưa ra cảnh báo trên toàn tiểu bang.

→ Sai vì 'issue a statewide warning' (đưa ra cảnh báo trên toàn tiểu bang) không có trong câu gốc, không diễn đạt lại đúng ý sẵn sàng được huy động khi cần thiết

D. Việc kích hoạt Lực lượng Vệ binh Quốc gia đã được xác nhận bằng tuyên bố chính thức.

→ Sai ở 'The National Guard's activation has been confirmed' (Việc kích hoạt Lực lượng Vệ binh Quốc gia đã được xác nhận) (theo câu gốc, Lực lượng có thể được huy động, không phải đã được huy động/kích hoạt)

→ Chọn đáp án B

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Question 28:

Kiến thức: TRUE/ NOT TRUE/ NOT MENTIONED

Theo đoạn cuối, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Nguy cơ lốc xoáy sẽ gia tăng khi hệ thống bão di chuyển về phía Bờ Đông.
- B. Bờ Đông có khả năng chỉ hứng chịu mưa lớn từ cơn bão đang đến gần.
- C. Hệ thống bão dự kiến sẽ đi ra Đại Tây Dương vào sáng Chủ nhật.
- D. Miền Nam dự kiến sẽ có giông bão trước Bờ Đông.

Thông tin:

+ Although the tornado threat is expected to decrease, the East Coast will likely face hail and potentially damaging wind gusts. (Mặc dù nguy cơ lốc xoáy dự kiến sẽ giảm, nhưng Bờ Đông có thể sẽ phải đối mặt với mưa đá và gió giật mạnh có khả năng gây thiệt hại.)

→ A sai vì theo đoạn cuối, lốc xoáy sẽ giảm, không phải gia tăng, khi di chuyển về phía Bờ Đông

+ Although the tornado threat is expected to decrease, the East Coast will likely face hail and potentially damaging wind gusts. (Mặc dù nguy cơ lốc xoáy dự kiến sẽ giảm, nhưng Bờ Đông có thể sẽ phải đối mặt với mưa đá và gió giật mạnh có khả năng gây thiệt hại.)

→ B sai vì theo đoạn cuối, Bờ Đông có thể sẽ phải đối mặt với mưa đá và gió giật mạnh, không phải chỉ hứng chịu mưa lớn

+ Forecasters expect the thunderstorms to swamp the South and move toward the East Coast on Saturday night into Sunday. (Các nhà dự báo thời tiết dự kiến giông bão sẽ tràn ngập miền Nam và di chuyển về phía Bờ Đông vào đêm thứ Bảy sang Chủ nhật.)

→ C sai vì theo đoạn cuối, vào sáng Chủ nhật, giông bão sẽ tràn ngập miền Nam và di chuyển về phía Bờ Đông, không phải Đại Tây Dương

→ D đúng với thông tin trong đoạn cuối (giông bão tràn vào miền Nam trước rồi sau đó di chuyển về phía Bờ Đông)

→ **Chọn đáp án D**

Question 29:

Kiến thức: Tìm đoạn chứa thông tin

Đoạn văn nào đề cập trực tiếp đến việc thống đốc bang tuyên bố tình trạng khẩn cấp?

- A. Đoạn 1
- B. Đoạn 2
- C. Đoạn 3
- D. Đoạn 4

Thông tin:

In her proclamation, she said "this severe weather could cause significant damage to public and private property and poses a danger to the health and safety of the people of Alabama, including potential disruption of essential utility systems, personal injury and loss of life." (Trong tuyên bố của mình, bà nói rằng "thời tiết khắc nghiệt này có thể gây thiệt hại đáng kể cho tài sản công cộng và tư nhân và gây nguy hiểm cho sức khỏe và sự an toàn của người dân Alabama, bao gồm cả khả năng gián đoạn các hệ thống tiện ích thiết yếu, thương tích cá nhân và thiệt hại về người.")

→ **Chọn đáp án C**

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Question 30:

Kiến thức: Tìm đoạn chứa thông tin

Đoạn văn nào nêu chi tiết các tiểu bang cụ thể được dự báo sẽ tiếp tục có nguy cơ xảy ra lốc xoáy vào cuối tuần?

- A. Đoạn 1
- B. Đoạn 2
- C. Đoạn 3
- D. Đoạn 4

Thông tin:

The tornado risk was expected to continue into the weekend in a slew of states including Mississippi, Louisiana and Alabama. (Nguy cơ lốc xoáy dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài đến cuối tuần ở một loạt các bang bao gồm Mississippi, Louisiana và Alabama.)

→ Chọn đáp án A

Question 31:

DỊCH BÀI	
The Rise of DIY Healthcare	Sự Trỗi Dậy Của Xu Hướng Tự Chăm Sóc Sức Khỏe (DIY Healthcare)
Healthcare is fast becoming a do-it-yourself project for patients. The trend comes amid a shortage of doctors, long wait times for appointments and an increasing prevalence of chronic diseases earlier in adulthood. In today’s fast-evolving healthcare landscape, AI and other new technologies and services are emerging to help patients find and act on medical information. This shift empowers individuals with greater agency over their well-being, but also places more responsibility on them.	Chăm sóc sức khỏe đang nhanh chóng trở thành một dự án “tự làm” đối với bệnh nhân. Xu hướng này xuất hiện trong bối cảnh thiếu hụt bác sĩ, thời gian chờ đợi lâu cho các cuộc hẹn và sự phổ biến gia tăng của các bệnh mãn tính ở độ tuổi trưởng thành sớm hơn. Trong bối cảnh y tế phát triển nhanh chóng ngày nay, AI cùng các công nghệ và dịch vụ mới khác đang xuất hiện để giúp bệnh nhân tìm kiếm và hành động dựa trên thông tin y tế. Sự thay đổi này trao quyền cho các cá nhân có quyền tự chủ lớn hơn đối với tình trạng khỏe mạnh và hạnh phúc của họ, nhưng cũng đặt ra nhiều trách nhiệm hơn cho họ.
Lab testing companies have been expanding the range of tests they offer directly to consumers, making it easier for patients to identify conditions ranging from blood disorders to sexually transmitted diseases at home. Smartphones or smartwatches have become popular ways to track fitness activity, sleep quality or heart health - and other new devices can screen for sleep apnea, measure blood pressure without arm cuffs and detect early signs of illness. ChatGPT and other AI chatbots are also being adopted by patients and caregivers, who are using them to help diagnose symptoms, manage chronic diseases, get advice on exercise and nutrition, and research treatment for serious or rare diseases.	Các công ty xét nghiệm đã và đang mở rộng phạm vi xét nghiệm mà họ cung cấp trực tiếp cho người tiêu dùng, giúp bệnh nhân dễ dàng xác định các tình trạng từ rối loạn máu đến các bệnh lây truyền qua đường tình dục tại nhà. Điện thoại thông minh hoặc đồng hồ thông minh đã trở thành những phương tiện phổ biến để theo dõi hoạt động thể chất, chất lượng giấc ngủ hoặc sức khỏe tim mạch - và các thiết bị mới khác có thể sàng lọc chứng ngưng thở khi ngủ, đo huyết áp mà không cần vòng bít bắp tay và phát hiện sớm các dấu hiệu bệnh tật. ChatGPT và các chatbot AI khác cũng đang được các bệnh nhân và người chăm sóc áp dụng, họ sử dụng chúng để giúp chẩn đoán các triệu chứng, kiểm soát các bệnh mãn tính, nhận lời khuyên về tập thể dục và dinh dưỡng

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

	cũng như nghiên cứu phương pháp điều trị cho các bệnh nghiêm trọng hoặc hiếm gặp.
<p>The DIY health trend brings risks, such as relying on diagnostic and treatment information that hasn't been reviewed by a clinician, says Dr. Tom Delbanco, a professor at Harvard Medical School. There are also reliability concerns surrounding some at-home tests, and data privacy risks associated with wearables and chatbots that have access to sensitive medical information. Yet Delbanco sees significant benefits. "The evidence shows that the more a patient gets involved in their own care, the better the outcomes. In the future, primary-care doctors could act more as expert consultants rather than paternalistic bosses to patients.", said Dr. Tom Delbanco.</p>	<p>Tiến sĩ Tom Delbanco, giáo sư tại Trường Y Harvard, cho biết xu hướng tự chăm sóc sức khỏe mang lại rủi ro, chẳng hạn như việc dựa vào thông tin chẩn đoán và điều trị chưa được bác sĩ lâm sàng xem xét. Ngoài ra còn có những lo ngại về độ tin cậy xung quanh một số xét nghiệm tại nhà và rủi ro về quyền riêng tư dữ liệu liên quan đến thiết bị đeo và chatbot có quyền truy cập vào thông tin y tế nhạy cảm. Tuy nhiên, Delbanco vẫn thấy được những lợi ích đáng kể. Tiến sĩ Tom Delbanco cho biết: "Bằng chứng cho thấy bệnh nhân càng tham gia sâu vào việc tự chăm sóc bản thân thì kết quả càng tốt hơn. Trong tương lai, các bác sĩ chăm sóc ban đầu có thể đóng vai trò là những chuyên gia tư vấn hơn là "những người sếp gia trưởng" đối với bệnh nhân".</p>

Question 31:

Kiến thức: Đọc hiểu thông tin chi tiết

Theo bài đọc, lý do khiến việc chăm sóc sức khỏe ngày càng trở thành một nỗ lực "tự làm" hơn đối với bệnh nhân là _____.

- A. sự phức tạp ngày càng giảm của tình trạng y tế.
- B. sự gia tăng trong số lượng các chuyên gia y tế có sẵn.
- C. sự tiện lợi và khả năng tiếp cận của các nền tảng y tế trực tuyến.
- D. những thách thức như sự khan hiếm bác sĩ và thời gian chờ đợi cuộc hẹn lâu hơn.

Thông tin:

The trend comes amid **a shortage of doctors, long wait times for appointments** and an increasing prevalence of chronic diseases earlier in adulthood. (Xu hướng này xuất hiện trong bối cảnh thiếu hụt bác sĩ, thời gian chờ đợi lâu cho các cuộc hẹn và sự phổ biến gia tăng của các bệnh mãn tính ở độ tuổi trưởng thành sớm hơn.)

→ Chọn đáp án D

Question 32:

Kiến thức: Tóm tắt nội dung đoạn trong bài đọc

Điều nào sau đây tóm tắt tốt nhất đoạn 1?

- A. Bệnh nhân ngày càng tự quản lý việc chăm sóc sức khỏe của mình do sự thiếu hụt bác sĩ và các bệnh mãn tính, với công nghệ hỗ trợ việc này. => Tóm tắt tốt nhất ý chính của đoạn 1.
- B. Hệ thống chăm sóc sức khỏe đang thất bại do thiếu bác sĩ, thời gian chờ đợi lâu và sự gia tăng các bệnh mãn tính ở người lớn. => Sai vì 'is failing' không được đề cập trong đoạn 1.
- C. AI và các công nghệ mới là động lực chính cho phép bệnh nhân đóng vai trò chủ động hơn trong việc quản lý sức khỏe của chính họ. => Sai ở 'primary drivers' vì AI và các công nghệ mới là yếu tố 'hỗ trợ', không phải 'động lực chính'.

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

D. Bệnh nhân thích tự quản lý việc chăm sóc sức khỏe của mình và tìm kiếm thông tin y tế vì điều đó thuận tiện và hiệu quả hơn cho họ. => Sai vì đoạn 1 không nói bệnh nhân 'prefer' (thích) tự quản lý việc chăm sóc sức khỏe và tìm kiếm thông tin y tế.

Tóm tắt:

Chăm sóc sức khỏe đang chuyển sang mô hình "tự làm" đối với bệnh nhân do thiếu bác sĩ, thời gian chờ đợi các cuộc hẹn lâu và sự gia tăng của các bệnh mãn tính với sự trợ giúp của AI cùng các công nghệ và dịch vụ khác.

→ Chọn đáp án A

Question 33:

Kiến thức: Tìm thông tin không có trong đoạn

Điều nào sau đây **KHÔNG** được nêu là điều mà bệnh nhân có thể làm với sự trợ giúp của các công nghệ và dịch vụ mới?

- A. Theo dõi hoạt động thể chất, chất lượng giấc ngủ hoặc sức khỏe tim mạch.
- B. Nhận đơn thuốc từ chatbot AI.
- C. Sàng lọc chứng ngưng thở khi ngủ hoặc đo huyết áp mà không cần vòng bít bắp tay.
- D. Xác định các tình trạng như rối loạn máu hoặc các bệnh lây truyền qua đường tình dục tại nhà.

Thông tin:

+ Smartphones or smartwatches have become popular ways to **track fitness activity, sleep quality or heart health** - and other new devices can **screen for sleep apnea, measure blood pressure without arm cuffs** and detect early signs of illness. (Điện thoại thông minh hoặc đồng hồ thông minh đã trở thành những phương tiện phổ biến để theo dõi hoạt động thể chất, chất lượng giấc ngủ hoặc sức khỏe tim mạch - và các thiết bị mới khác có thể sàng lọc chứng ngưng thở khi ngủ, đo huyết áp mà không cần vòng bít bắp tay và phát hiện sớm các dấu hiệu bệnh tật.)

→ A và C được đề cập.

+ Lab testing companies have been expanding the range of tests they offer directly to consumers, making it easier for patients to **identify conditions ranging from blood disorders to sexually transmitted diseases at home**. (Các công ty xét nghiệm đã và đang mở rộng phạm vi xét nghiệm mà họ cung cấp trực tiếp cho người tiêu dùng, giúp bệnh nhân dễ dàng xác định các tình trạng từ rối loạn máu đến các bệnh lây truyền qua đường tình dục tại nhà.)

→ D được đề cập.

→ B không được đề cập là điều mà bệnh nhân có thể làm với sự trợ giúp của các công nghệ và dịch vụ mới.

→ Chọn đáp án B

Question 34:

Kiến thức: Từ vựng đồng nghĩa theo ngữ cảnh bài đọc

Từ "**emerging**" trong đoạn 1 chủ yếu có nghĩa _____.

- A. maintain /meɪn'teɪn/ (v): duy trì; bảo dưỡng
 - B. offer /'ɒfə(r)/ (v): cung cấp; đề nghị
 - C. appear /ə'piə(r)/ (v): xuất hiện
 - D. happen /'hæpən/ (v): xảy ra, diễn ra
- emerge /i'mɜːdʒ/ (v): xuất hiện, nổi lên = appear (v)

Thông tin:

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

In today's fast-evolving healthcare landscape, AI and other new technologies and services are **emerging** to help patients find and act on medical information. (Trong bối cảnh y tế phát triển nhanh chóng ngày nay, AI cùng các công nghệ và dịch vụ mới khác đang xuất hiện để giúp bệnh nhân tìm kiếm và hành động dựa trên thông tin y tế.)

→ Chọn đáp án C

Question 35:

Kiến thức: Từ quy chiếu

Từ **"them"** trong đoạn 2 ám chỉ đến _____.

- A. bệnh nhân và người chăm sóc
- B. chất lượng giấc ngủ hoặc sức khỏe tim mạch
- C. chatGPT và các chatbot AI khác
- D. điện thoại thông minh hoặc đồng hồ thông minh

- Từ "them" trong đoạn 2 ám chỉ đến "chatGPT and other AI chatbots".

Thông tin:

ChatGPT and other AI chatbots are also being adopted by patients and caregivers, who are using **them** to help diagnose symptoms, manage chronic diseases, get advice on exercise and nutrition, and research treatment for serious or rare diseases. (ChatGPT và các chatbot AI khác cũng đang được các bệnh nhân và người chăm sóc áp dụng, họ sử dụng chúng để giúp chẩn đoán các triệu chứng, kiểm soát các bệnh mãn tính, nhận lời khuyên về tập thể dục và dinh dưỡng cũng như nghiên cứu phương pháp điều trị cho các bệnh nghiêm trọng hoặc hiếm gặp.)

→ Chọn đáp án C

Question 36:

Kiến thức: Paraphrasing

Câu nào sau đây diễn giải tốt nhất câu được gạch chân ở đoạn 3?

Trong tương lai, các bác sĩ chăm sóc ban đầu có thể đóng vai trò là những chuyên gia tư vấn hơn là "những người sếp gia trưởng" đối với bệnh nhân.

- A. Trong tương lai, bệnh nhân có thể sẽ đảm nhận trách nhiệm chính về các quyết định chăm sóc sức khỏe của chính mình với sự can thiệp tối thiểu từ các bác sĩ chăm sóc ban đầu. => Sai vì câu gốc nói bác sĩ vẫn đóng vai trò là 'expert consultants', không phải là 'minimal interference'.
- B. Các bác sĩ chính trong tương lai sẽ đóng vai trò là người hướng dẫn có kiến thức sâu rộng, kiểm soát bệnh nhân thay vì chỉ đạo quá trình chăm sóc sức khỏe của họ. => Sai vì 'controlling patients' trái nghĩa với 'rather than paternalistic bosses to patients' (hơn là "những người sếp gia trưởng" đối với bệnh nhân).
- C. Các bác sĩ chăm sóc sức khỏe ban đầu trong tương lai có thể hướng dẫn bệnh nhân như những cố vấn có kiến thức sâu rộng, thay vì đưa ra mọi quyết định cho họ. => Diễn giải tốt nhất ngữ nghĩa của câu gốc.
- D. Trong tương lai, các bác sĩ chăm sóc sức khỏe ban đầu có thể sẽ duy trì vai trò truyền thống của họ như là những nhân vật có thẩm quyền, chỉ đạo mọi khía cạnh trong việc chăm sóc bệnh nhân. => Sai vì ngữ nghĩa trái ngược hoàn toàn so với câu gốc.

Thông tin:

In the future, primary-care doctors could act more as expert consultants rather than paternalistic bosses to patients. (Trong tương lai, các bác sĩ chăm sóc ban đầu có thể đóng vai trò là những chuyên gia tư vấn hơn là "những người sếp gia trưởng" đối với bệnh nhân.)

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

→ Chọn đáp án C

Question 37:

Kiến thức: Đọc hiểu thông tin chi tiết

Theo bài đọc, quyền riêng tư dữ liệu _____.

- A. là một mối lo ngại do thiết bị đeo và chatbot truy cập thông tin y tế cá nhân
- B. được đảm bảo là an toàn khi sử dụng các công nghệ mới như thiết bị đeo và chatbot
- C. chỉ là một vấn đề nhỏ vì hầu hết bệnh nhân không sử dụng thiết bị đeo hoặc chatbot AI
- D. chủ yếu là một mối lo ngại đối với các bộ dụng cụ chẩn đoán tại nhà, không phải các thiết bị kỹ thuật số

Thông tin:

There are also reliability concerns surrounding some at-home tests, and **data privacy risks associated with wearables and chatbots that have access to sensitive medical information.** (Ngoài ra còn có những lo ngại về độ tin cậy xung quanh một số xét nghiệm tại nhà và rủi ro về quyền riêng tư dữ liệu liên quan đến thiết bị đeo và chatbot có quyền truy cập vào thông tin y tế nhạy cảm.)

→ Chọn đáp án A

Question 38:

Kiến thức: Suy luận

Điều nào sau đây có thể được suy ra từ bài đọc?

- A. Sự chuyển đổi sang xu hướng tự chăm sóc sức khỏe chỉ được thúc đẩy bởi những tiến bộ công nghệ.
- B. Mặc dù mang lại lợi ích, việc chăm sóc sức khỏe do bệnh nhân tự dẫn dắt cũng đặt ra những thách thức và rủi ro tiềm ẩn.
- C. Các bác sĩ trên toàn thế giới đều tán thành việc bệnh nhân được toàn quyền kiểm soát việc chăm sóc y tế của chính họ.
- D. Tất cả các xét nghiệm chẩn đoán tại nhà đều hoàn toàn đáng tin cậy và không có bất kỳ vấn đề nào về quyền riêng tư dữ liệu.

Thông tin:

→ C không thể suy ra vì bài đọc chỉ đề cập đến ý kiến của một chuyên gia cụ thể là Tiến sĩ Tom Delbanco, không có thông tin nào cho thấy ‘các bác sĩ trên toàn thế giới đều tán thành xu hướng tự chăm sóc sức khỏe’.

+ The trend comes amid **a shortage of doctors, long wait times for appointments and an increasing prevalence of chronic diseases earlier in adulthood.** (Xu hướng này xuất hiện trong bối cảnh thiếu hụt bác sĩ, thời gian chờ đợi lâu cho các cuộc hẹn và sự phổ biến gia tăng của các bệnh mãn tính ở độ tuổi trưởng thành sớm hơn.)

+ In today’s fast-evolving healthcare landscape, **AI and other new technologies and services are emerging to help patients find and act on medical information.** (Trong bối cảnh y tế phát triển nhanh chóng ngày nay, AI cùng các công nghệ và dịch vụ mới khác đang xuất hiện để giúp bệnh nhân tìm kiếm và hành động dựa trên thông tin y tế.)

→ A sai ở ‘solely driven by technological advancements’ vì xu hướng tự chăm sóc sức khỏe được thúc đẩy bởi ‘sự thiếu hụt bác sĩ’, ‘thời gian chờ đợi lâu’ và ‘sự gia tăng của các bệnh mãn tính’ còn công nghệ chỉ là ‘yếu tố hỗ trợ’.

+ The evidence shows that **the more a patient gets involved in their own care, the better the outcomes.** (Bằng chứng cho thấy bệnh nhân càng tham gia sâu vào việc tự chăm sóc bản thân thì kết quả càng tốt hơn.)

+ **The DIY health trend brings risks, such as relying on diagnostic and treatment information that hasn’t been reviewed by a clinician,** says Dr. Tom Delbanco, a professor at Harvard Medical School. (Tiến sĩ Tom Delbanco,

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

giáo sư tại Trường Y Harvard, cho biết xu hướng tự chăm sóc sức khỏe mang lại rủi ro, chẳng hạn như việc dựa vào thông tin chẩn đoán và điều trị chưa được bác sĩ lâm sàng xem xét.)

+ There are also **reliability concerns surrounding some at-home tests, and data privacy risks associated with wearables and chatbots that have access to sensitive medical information.** (Ngoài ra còn có những lo ngại về độ tin cậy xung quanh một số xét nghiệm tại nhà và rủi ro về quyền riêng tư dữ liệu liên quan đến thiết bị đeo và chatbot có quyền truy cập vào thông tin y tế nhạy cảm.)

→ D sai vì trái ngược hoàn toàn với bài đọc nói rằng có ‘reliability concerns surrounding some at-home tests’ (những lo ngại về độ tin cậy xung quanh một số xét nghiệm tại nhà) và ‘data privacy risks’ (những rủi ro về quyền riêng tư dữ liệu).

→ B có thể được suy ra từ bài đọc.

→ Chọn đáp án B

Question 39:

Kiến thức: Chèn câu

Câu sau đây phù hợp nhất ở đâu trong bài đọc?

Sự thay đổi này trao quyền cho các cá nhân có quyền tự chủ lớn hơn đối với tình trạng khỏe mạnh và hạnh phúc của họ, nhưng cũng đặt ra nhiều trách nhiệm hơn cho họ.

A. (I)

B. (II)

C. (III)

D. (IV)

Thông tin:

Healthcare is fast becoming a do-it-yourself project for patients. The trend comes amid a shortage of doctors, long wait times for appointments and an increasing prevalence of chronic diseases earlier in adulthood. In today’s fast-evolving healthcare landscape, AI and other new technologies and services are emerging to help patients find and act on medical information. This shift empowers individuals with greater agency over their well-being, but also places more responsibility on them. (Chăm sóc sức khỏe đang nhanh chóng trở thành một dự án “tự làm” đối với bệnh nhân. Xu hướng này xuất hiện trong bối cảnh thiếu hụt bác sĩ, thời gian chờ đợi lâu cho các cuộc hẹn và sự phổ biến gia tăng của các bệnh mãn tính ở độ tuổi trưởng thành sớm hơn. Trong bối cảnh y tế phát triển nhanh chóng ngày nay, AI cùng các công nghệ và dịch vụ mới khác đang xuất hiện để giúp bệnh nhân tìm kiếm và hành động dựa trên thông tin y tế. Sự thay đổi này trao quyền cho các cá nhân có quyền tự chủ lớn hơn đối với tình trạng khỏe mạnh và hạnh phúc của họ, nhưng cũng đặt ra nhiều trách nhiệm hơn cho họ.)

+ Câu cần điền phù hợp nhất ở vị trí (IV) vì câu đề cập xu hướng tự chăm sóc sức khỏe vừa có lợi vừa có hại, mang hàm ý tổng kết cho đoạn 1 sau khi đã giới thiệu xu hướng này, nguyên nhân cũng như công cụ hỗ trợ cho nó trước khi đi vào chi tiết về mặt tích cực ở đoạn 2 và mặt trái về những rủi ro ở đoạn 3.

→ Chọn đáp án D

Question 40:

Kiến thức: Tóm tắt bài đọc

Điều nào sau đây tóm tắt tốt nhất bài đọc?

A. Sự trỗi dậy của xu hướng tự chăm sóc sức khỏe, được thúc đẩy bởi tình trạng thiếu hụt bác sĩ và công nghệ, mang lại những lợi ích như kết quả tốt hơn nhưng cũng đặt ra những rủi ro. => Đúng vì tóm tắt tốt nhất ý chính của bài đọc.

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

B. Các công nghệ mới đang làm thay đổi ngành y tế, cho phép bệnh nhân tự chẩn đoán và quản lý các bệnh mãn tính với sự dễ dàng và an toàn. => Sai vì chỉ tập trung vào khía cạnh tích cực của vấn đề, chưa đề cập đến những rủi ro đề cập ở đoạn 3.

C. Tiến sĩ Tom Delbanco tin rằng bệnh nhân nên nắm quyền kiểm soát hoàn toàn việc chăm sóc sức khỏe của mình, bất chấp những lo ngại nhỏ về độ tin cậy và quyền riêng tư. => Sai vì chỉ tập trung vào Tiến sĩ Tom Delbanco và đồng thời 'patients should take full control' cũng diễn giải sai quan điểm của ông ấy.

D. Y tế đang hướng tới mô hình lấy bệnh nhân làm trung tâm, nơi các bác sĩ sẽ chủ yếu đóng vai trò là cố vấn, và đôi khi là người đưa ra quyết định. => Sai vì chỉ đề cập đến vai trò của bác sĩ và 'sometimes decision-makers' cũng không được đề cập trong bài đọc.

Tóm tắt:

Xu hướng tự chăm sóc sức khỏe xuất hiện do sự thiếu hụt bác sĩ, thời gian chờ đợi lâu và sự gia tăng của các bệnh mãn tính, được hỗ trợ bởi AI cùng các công nghệ và dịch vụ mới khác. Xu hướng này mang lại những lợi ích như kết quả tốt hơn nhưng cũng đặt ra những rủi ro về độ tin cậy hay quyền riêng tư dữ liệu.

→ **Chọn đáp án A**